

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2021/HNGĐ - ST
Ngày 18-6-2021
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Phương Dung;

Ông Kim Niệm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Phúc Vĩnh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 494/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Thái Thị Kim P, sinh năm 1969; Địa chỉ: Tổ 2, ấp BR, xã VH, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1964; Địa chỉ: Tổ 2, ấp BR, xã VH, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tại phiên tòa nguyên đơn bà Thái Thị Kim P trình bày yêu cầu khởi kiện như sau:* Về hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Xuân T chung sống từ năm 1994, có đăng ký kết hôn ngày 02/01/2007 tại Ủy ban nhân dân xã VH, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Việc chung sống là tự nguyện, không bị ai ép buộc. Đến năm 2003 thì phát sinh mâu thuẫn, lý do là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Hai vợ chồng đã ly thân từ năm 2003 cho đến

nay, thời gian ly thân thì một mình bà Thái Thị Kim P nuôi con. Ông Nguyễn Xuân T không có thông cảm cho bà Thái Thị Kim P mà còn thường xuyên chửi mắng mẹ con bà Thái Thị Kim P. Hiện tại tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, bà Thái Thị Kim P quyết định ly hôn với ông Nguyễn Xuân T.

Về con chung: Quá trình chung sống bà Thái Thị Kim P và ông Nguyễn Xuân T có 05 người con chung tên Nguyễn Vũ L, sinh năm 1994; Nguyễn Thị Thanh T1, sinh năm 1996; Nguyễn Thị Cẩm T2, sinh năm 1998; Nguyễn Thị Kim T3, sinh năm 2000; Nguyễn Tấn T4, sinh năm 2003. Các con Nguyễn Vũ L, sinh năm 1994; Nguyễn Thị Thanh T1, sinh năm 1996; Nguyễn Thị Cẩm T2, sinh năm 1998; Nguyễn Thị Kim T3, sinh năm 2000 đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà Thái Thị Kim P yêu cầu được nuôi dưỡng con chung Nguyễn Tấn T4, sinh năm 2003, không yêu cầu ông Nguyễn Xuân T cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Tại bản tự khai, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Xuân T trình bày:* Về hôn nhân: Ông Nguyễn Xuân T thống nhất về thời gian chung sống, kết hôn như bà Thái Thị Kim P trình bày. Về nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Nguyễn Xuân T bị bệnh, vợ con không quan tâm, không thăm hỏi, không cho tiền để mua thuốc, sống qua ngày bằng những đồng tiền do các nhà hảo tâm cho. Khi ông Nguyễn Xuân T về nhà thì bà Phương xúc phạm, chửi mắng ông. Nay, ông Nguyễn Xuân T rất nhiều bệnh nên nếu ông Nguyễn Xuân T ly hôn thì không có ai chăm sóc cho ông Nguyễn Xuân T. Bà Thái Thị Kim P yêu cầu xin ly hôn thì ông Nguyễn Xuân T không đồng ý ly hôn. Về con chung: Quá trình chung sống ông Nguyễn Xuân T và bà Thái Thị Kim P có 05 người con chung tên Nguyễn Vũ L, sinh năm 1994; Nguyễn Thị Thanh T1, sinh năm 1996; Nguyễn Thị Cẩm T2, sinh năm 1998; Nguyễn Thị Kim T3, sinh năm 2000; Nguyễn Tấn T4, sinh năm 2003. Các con chung Nguyễn Vũ L, sinh năm 1994; Nguyễn Thị Thanh T1, sinh năm 1996; Nguyễn Thị Cẩm T2, sinh năm 1998; Nguyễn Thị Kim T3, sinh năm 2000 đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện tại ông Nguyễn Xuân T đang bị bệnh nên không có điều kiện để chăm sóc nên giao con chung Nguyễn Tấn T4, sinh năm 2003 cho bà Thái Thị Kim P nuôi dưỡng. Về tài sản chung: Ông Nguyễn Xuân T yêu cầu được chia căn nhà để có chỗ ở, Tòa án có yêu cầu ông Nguyễn Xuân T nộp đơn lên Tòa án nhưng hiện tại ông Nguyễn Xuân T chưa yêu cầu, ông Nguyễn Xuân T sẽ làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết sau. Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm

HĐXX nghị án là đúng quy định của pháp luật. HĐXX thực hiện khai mạc phiên toà, phần thủ tục, phần tranh tụng đều đảm bảo đúng pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Về hôn nhân: Nguyên đơn bà Thái Thị Kim P và bị đơn ông Nguyễn Xuân T tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn ngày 02/01/2007 tại Ủy ban nhân dân xã VH, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Bà Thái Thị Kim P và ông Nguyễn Xuân T đủ điều kiện kết hôn theo Điều 8 và có đăng ký kết hôn theo Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp. Theo nguyên đơn cho rằng, quá trình chung sống vợ chồng bà đã xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, đã ly thân từ năm 2004 cho đến nay, thời gian ly thân thì một mình bà Thái Thị Kim P nuôi con, ông Nguyễn Xuân T không quan tâm, chăm sóc vợ, con mà còn thường xuyên chửi mắng nên nguyên đơn yêu cầu được ly hôn với bị đơn. Bị đơn ông Nguyễn Xuân T thừa nhận vợ chồng ông có xảy ra mâu thuẫn nhưng ông Nguyễn Xuân T không đồng ý ly hôn vì không có ai chăm sóc cho ông Nguyễn Xuân T. Ông Nguyễn Xuân T cũng không có phương pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do vậy, có căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Thái Thị Kim P được ly hôn với ông Nguyễn Xuân T. Về con chung: Bà Thái Thị Kim P và ông Nguyễn Xuân T có 05 người con chung tên Nguyễn Vũ L, sinh năm 1994; Nguyễn Thị Thanh T1, sinh năm 1996; Nguyễn Thị Cẩm T2, sinh năm 1998; Nguyễn Thị Kim T3, sinh năm 2000; Nguyễn Tấn T4, sinh năm 2003. Khi ly hôn, các con Nguyễn Vũ L, sinh năm 1994; Nguyễn Thị Thanh T1, sinh năm 1996; Nguyễn Thị Cẩm T2, sinh năm 1998; Nguyễn Thị Kim T3, sinh năm 2000 đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà Thái Thị Kim P yêu cầu được nuôi dưỡng con chung Nguyễn Tấn T4, ông Nguyễn Xuân T cũng đồng ý giao con chung cho bà Thái Thị Kim P nuôi dưỡng, tại bản tự khai cháu Tài cũng có nguyện vọng được sống cùng với bà Thái Thị Kim P nên đề nghị HĐXX ghi nhận sự tự nguyện của các bên giao con chung Nguyễn Tấn T4, sinh năm 2003 cho bà Thái Thị Kim P nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Thái Thị Kim P không yêu cầu ông Nguyễn Xuân T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Thái Thị Kim P có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Xuân T và tranh chấp về người trực tiếp nuôi con chung khi ly hôn, bị đơn ông Nguyễn Xuân T hiện cư trú tại xã

VH, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương nên đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Nguyên đơn bà Thái Thị Kim P và bị đơn ông Nguyễn Xuân T tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn ngày 02/01/2007 tại Ủy ban nhân dân xã VH, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Bà Thái Thị Kim P và ông Nguyễn Xuân T đủ điều kiện kết hôn theo Điều 8 và có đăng ký kết hôn theo Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp. Theo nguyên đơn cho rằng, quá trình chung sống vợ chồng bà đã xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, đã ly thân từ năm 2004 cho đến nay, thời gian ly thân thì một mình bà Thái Thị Kim P nuôi con, ông Nguyễn Xuân T không quan tâm, chăm sóc vợ, con mà còn thường xuyên chửi mắng nên nguyên đơn yêu cầu được ly hôn với bị đơn. Bị đơn ông Nguyễn Xuân T thừa nhận vợ chồng ông có xảy ra mâu thuẫn, mâu thuẫn vợ chồng là do ông Nguyễn Xuân T bị bệnh, vợ con không quan tâm, không thăm hỏi, không cho tiền để mua thuốc, sống qua ngày bằng những đồng tiền do các nhà hảo tâm cho. Khi ông Nguyễn Xuân T về nhà thì bị xúc phạm, chửi mắng. Bà Thái Thị Kim P yêu cầu xin ly hôn thì ông Nguyễn Xuân T không đồng ý ly hôn vì ông Thuận đang bị bệnh, nếu ly hôn thì không có ai chăm sóc cho ông Thuận. HĐXX xét thấy các bên đều thống nhất vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, ly thân từ năm 2004 cho đến nay, thời gian ly thân thì các bên không quan tâm chăm sóc nhau, điều này cũng phù hợp với biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân xã VH. Ông Nguyễn Xuân T không đồng ý ly hôn vì không có ai chăm sóc cho ông Nguyễn Xuân T chứ không phải vì ông Nguyễn Xuân T còn thương yêu bà Thái Thị Kim P. Ông Nguyễn Xuân T cũng không có phương pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Thái Thị Kim P được ly hôn với ông Nguyễn Xuân T.

[3] Về con chung: Bà Thái Thị Kim P và ông Nguyễn Xuân T có 05 người con chung tên Nguyễn Vũ L, sinh năm 1994; Nguyễn Thị Thanh T1, sinh năm 1996; Nguyễn Thị Cẩm T2, sinh năm 1998; Nguyễn Thị Kim T3, sinh năm 2000; Nguyễn Tấn T4, sinh năm 2003. Khi ly hôn, các con Nguyễn Vũ L, sinh năm 1994; Nguyễn Thị Thanh T1, sinh năm 1996; Nguyễn Thị Cẩm T2, sinh năm 1998; Nguyễn Thị Kim T3, sinh năm 2000 đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà Thái Thị Kim P yêu cầu được nuôi dưỡng con chung Nguyễn Tấn T4, sinh năm 2003, ông Nguyễn Xuân T cũng đồng ý giao con chung cho bà Thái Thị Kim P nuôi dưỡng, tại bản tự khai cháu Tài cũng có nguyện vọng được sống cùng với mẹ nên HĐXX ghi nhận sự tự nguyện của các

bên giao con chung Nguyễn Tấn T4, sinh năm 2003 cho bà Thái Thị Kim P nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Thái Thị Kim P không yêu cầu ông Nguyễn Xuân T cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 238, 264, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Thái Thị Kim P đối với bị đơn ông Nguyễn Xuân T về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”.

2. Về hôn nhân: Bà Thái Thị Kim P được ly hôn với ông Nguyễn Xuân T.

3. Về con chung: Các con chung Nguyễn Vũ L, sinh năm 1994; Nguyễn Thị Thanh T1, sinh năm 1996; Nguyễn Thị Cẩm T2, sinh năm 1998; Nguyễn Thị Kim T3, sinh năm 2000 đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết. Giao con chung Nguyễn Tấn T4, sinh năm 2003 cho bà Thái Thị Kim P nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Thái Thị Kim P không yêu cầu ông Nguyễn Xuân T cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì quyền lợi hợp pháp, chính đáng của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có đơn yêu cầu phù hợp quy định của pháp luật.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

5. Về án phí: Bà Thái Thị Kim P phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0043758 ngày 04/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- UBND xã VH (Số 06, ngày 02/01/2007);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Mạnh